PHIẾU BÀI TẬP

BÀI 2. THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Do tác động của gió mùa Đông Bắc nên nửa đầu mùa đông ở miền Bắc nước ta thường có kiểu thời tiết

A. lạnh, ẩm. **B.** ấm, ẩm. **C.** lạnh, khô. **D.** ấm, khô.

Câu 2. Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là

A. đất xám bạc màu. **B.** đất mùn thô. **C.** đất phù sa. **D.** đất feralit.

Câu 3. Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm của nước ta là

A. rừng thưa cận nhiệt đới khô hạn và cây bụi gai. **B.** rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá.

C. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. **D.** rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh.

Câu 4. Đất feralit ở nước ta thường bị chua vì nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

A. Quá trình phong hóa diễn ra mạnh. **B.** Tích tụ ôxít sắt Fe_2O_3.

C. Mưa nhiều, rửa trôi các chất ba-dơ. **D.** Tích tụ ôxít nhôm Al_2O_3.

Câu 5. Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của sông ngòi nước ta biểu hiện ở đặc điểm nào sau đây?

A. Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, ít phù sa, chế độ nước thất thường.

B. Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước theo mùa.

C. Sông ngòi dày đặc, có nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước ổn định.

D. Sông ngòi dày đặc, chủ yếu hướng tây bắc - đông nam và vòng cung.

Câu 6. Quá trình feralit hóa là quá trình hình thành đất đặc trưng cho vùng khí hậu

A. cận nhiệt lục địa. **B.** nhiệt đới ẩm.

C. ôn đới hải dương. **D.** cận cực lục địa.

Câu 7. Kiểu thời tiết lạnh ẩm xuất hiện vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc nước ta là do

A. gió mùa đông đi qua lục địa phương Bắc. **B.** khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.

C. khối khí lạnh di chuyển lệch đông qua biển. **D.** ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ đến sớm.

Câu 8. Nơi chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió mùa Đông Bắc là

A. Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ. **B.** Tây Bắc và đồng bằng Bắc Bộ.

C. Đông Bắc và Bắc Trung Bộ. **D.** Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Câu 9. Giữa Tây Nguyên và ven biển Trung Bộ nước ta có đặc điểm gì nổi bật?

A. Giống nhau về mùa mưa. **B.** Đối lập nhau về mùa mưa và mùa khô.

C. Giống nhau về mùa khô. **D.** Đối lập nhau về mùa nóng và mùa lạnh.

LIVEWORKSHEETS

Câu 10. Nhân tố chủ yếu tạo nên mùa mưa ở nước ta là

A. gió phơn Tây Nam.

B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. gió mùa Đông Bắc.

D. gió mùa Tây Nam.

Câu 11. Nhân tố chủ yếu nào sau đây làm cho gió mùa Đông Bắc xâm nhập sâu vào nước ta?

A. Phía bắc giáp Trung Quốc.

B. Nước ta có nhiều đồi núi.

C. Các dãy núi chủ yếu có hướng tây bắc - đông nam.

D. Hướng vòng cung của các dãy núi vùng Đông Bắc.

Câu 12. Sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn chủ yếu do

A. địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế và lượng mưa lớn

B. thảm thực vật có độ che phủ cao và lượng mưa lớn.

C. lượng mưa lớn trên đồi núi dốc và ít lớp phủ thực vật.

D. mưa lớn và nguồn nước từ bên ngoài lãnh thổ chảy vào.

Câu 13. Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn?

A. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.

B. Chế độ nước thay đổi theo mùa.

C. Tổng lượng dòng chảy lớn.

D. Xâm thực mạnh ở miền núi.

Câu 14. Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc chủ yếu do

A. khí hậu phân mùa, lãnh thổ hẹp ngang.

B. xâm thực, bóc mòn mạnh ở miền đồi núi.

C. mưa lớn, địa hình đồi núi chia cắt mạnh.

D. chế độ nước theo mùa, giáp Biển Đông.

Câu 15. Khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Nằm ở vùng vĩ độ thấp nên nhận được nhiều nhiệt và tiếp giáp Biển Đông nên mưa nhiều.

B. Nằm hoàn toàn trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận lượng bức xạ lớn.

C. Nằm trong vùng gió mùa, giữa hai đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn.

D. Nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa Châu Á, giáp Biển Đông.

Câu 16. Gió mùa Đông Bắc **không** xóa đi tính nhiệt đới của khí hậu và cảnh quan nước ta chủ yếu do

A. gió mùa Đông Bắc chỉ hoạt động từng đợt ở miền Bắc.

B. nước ta chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ nóng ẩm.

C. nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều lớn hơn 20^0C.

D. lãnh thổ nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

Câu 17. Hai khu vực núi có dạng địa hình cac-xtơ phổ biến nhất nước ta là

A. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.

B. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

C. Đông Bắc và Trường Sơn Bắc.

D. Tây Bắc và Tây Nguyên.

LIVEWORKSHEETS

Câu 18. Đặc điểm địa hình có ý nghĩa lớn trong việc bảo toàn tính nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta là

A. đồi núi chiếm phần lớn diện tích và chủ yếu là núi cao.

B. đồng bằng chiếm 1/4 diện tích nằm chủ yếu ở ven biển.

C. đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.

D. các dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam và vòng cung.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d), ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình tại một số trạm khí tượng ở nước ta *(Đơn vị: °C)*

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất	Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất	Nhiệt độ trung bình năm
Hà Nội	16,6	29,4	23,9
Huế	19,9	29,3	25,1
Quy Nhơn	23,3	30,0	27,1
Kiên Giang (Rạch Giá)	25,8	28,9	27,5

a) Nhiệt độ trung bình năm của các địa điểm trên đều lớn hơn 20°C. ☐

b) Biên độ nhiệt trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam. ☐

c) Nền nhiệt độ thuận lợi cho sản xuất các sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới. ☐

d) Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của khí hậu chủ yếu do vị trí địa lí, địa hình và gió. ☐

Câu 2. Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ và lượng mưa trung bình các tháng của Hà Nội (trạm Hà Nội)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ *(^0C)*	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Lượng mưa *(mm)*	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

a) Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội là 25,5^{0}C, biên độ nhiệt năm là 12,5^{0}C. ☐

b) Tổng lượng mưa lớn đạt 1667,2 mm, mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9. ☐

c) Tính chất khí hậu của Hà Nội là nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh. ☐

d) Biểu đồ kết hợp là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện nhiệt độ và lượng mưa trung bình các tháng của Hà Nội. ☐

LIVEWORKSHEETS

Câu 3. Cho thông tin sau:

Nước ta quanh năm nhận được một lượng ẩm rất lớn. Độ ẩm tương đối thường dao động từ 80 - 100%, chỉ có một số địa phương mới có độ ẩm kém hơn, nhưng chỉ giới hạn trong vòng một vài tháng trừ vùng khô hạn ở Ninh Thuận, Bình Thuận. Biểu hiện rõ rệt nhất của việc nước ta giàu ẩm là lượng mưa hàng năm. Nếu lượng mưa rơi xuống mà nước không chảy và bốc hơi đi thì có thể tưởng tượng là toàn bộ đất nước sẽ bị ngập dưới một lớp nước dày từ 1,5 - 2m.

a) Lượng mưa trung bình năm trên toàn bộ lãnh thổ nước ta đạt 3500 - 4000 mm. ☐

b) Ở những vùng núi cao và sườn núi đón gió thường có lượng mưa nhỏ. ☐

c) Nước ta có nguồn ẩm dồi dào do thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển. ☐

d) Do có lượng mưa và độ ẩm lớn nên hệ sinh thái rừng thường xanh chiếm ưu thế. ☐

Câu 4. Cho thông tin sau:

Chế độ gió mùa đã hình thành nên khí hậu nội chí tuyến gió mùa ở Việt Nam, với hai mùa rõ rệt. Mùa gió đông bắc từ tháng 11 đến tháng 4, phía bắc là mùa lạnh khô, phía nam là mùa nóng khô, riêng miền trung có mưa vào đầu mùa. Mùa gió tây nam từ tháng 5 đến tháng 10, cả nước đều nóng ẩm, riêng miền Trung lại khô vào đầu mùa.

a) Trong chế độ khí hậu, miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh, ít mưa. ☐

b) Miền Nam nước ta có sự phân hóa thành mùa mưa và mùa khô rõ rệt. ☐

c) Giữa Tây Nguyên với ven biển Trung Bộ có sự phân mùa giống nhau nhưng khác thời gian. ☐

d) Gió phơn là nguyên nhân khiến miền Trung có mùa mưa đến sớm. ☐

PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng trong năm tại Hà Nội năm 2021 *(Đơn vị: ^0C)*

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	16,9	20,9	22,5	25,6	29,7	31,6	30,8	30,5	28,7	24,6	22,5	19,4

Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết nhiệt độ trung bình năm tại Hà Nội năm 2021 *(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của ^0C)*

Kết quả: ☐

Câu 2. Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của trạm khí tượng Huế *(Đơn vị: ^0C)*

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	18,2	21,1	24,3	26,8	29,4	30,6	30,0	30,5	27,2	25,5	22,8	20,4

Căn cứ vào bảng số liệu trên cho biết biên độ nhiệt độ của Huế *(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của ^0C)*

Kết quả: ☐

LIVEWORKSHEETS

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Số giờ nắng các tháng tại Hà Nội năm 2021 *(Đơn vị: giờ)*

Tháng	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**
Số giờ nắng	79,2	76,0	22,6	71,6	197,4	169,8	207,3	163,4	134,8	188,0	98,7	106,6

Căn cứ vào bảng số liệu trên tính tổng số giờ nắng của Hà Nội năm 2021. *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của giờ).*

Kết quả:

Câu 5. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng tại Huế năm 2022 *(Đơn vị: mm)*

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	95,6	70,8	128,3	381	157,3	33,8	61,3	157,5	448,8	1366,5	226,4	786,6

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa của Huế năm 2022 *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).*

Kết quả:

LIVEWORKSHEETS